

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày: 10/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Mỹ;
2. Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 28/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Thị C, sinh năm 1996 tại tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp HT, xã ĐH, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Hoàng S (chết) và bà Thị N, sinh năm 1968; Chồng: Chưa có; Con: Đang mang thai; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 110/QĐ-XPHC ngày 30/7/2020 của Công an huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/01/2021 cho đến nay. (Có mặt)

** Người chứng kiến:*

- Phạm Thanh S1, sinh năm 1978; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Cao Văn Tuấn N1, sinh năm 1978; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố C, phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 30/11/2020, lực lượng Công an xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tiến hành kiểm tra hành chính nhà trọ Liên Sơn ở ấp

Bình Thạnh, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, khi kiểm tra đến phòng số 8 của nhà trọ Liên Sơn do bị cáo Thị C thuê trọ, lực lượng Công an hỏi bị cáo C có sử dụng và cất giấu trái phép chất ma túy hay không, thì bị cáo C thừa nhận mới vừa sử dụng ma túy loại “khay” và “thuốc lắc”, rồi bị cáo C tự lấy ra và giao nộp cho lực lượng Công an 01 viên nén màu nâu được gói trong mảnh giấy màu trắng và 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp, trên miệng túi có vạch ngang màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Bị cáo C khai viên nén màu nâu và tinh thể màu trắng mà bị cáo giao nộp cho lực lượng Công an là ma túy loại “thuốc lắc” và “khay”. Viên “thuốc lắc” là của bị cáo C được một người khách (không biết họ tên, địa chỉ) cho khi bị cáo đang phục vụ quán karaoke Thạch Thảo vào đầu tháng 01/2020, còn túi “khay” là của bị cáo C được một người bạn (không biết họ tên, địa chỉ) tặng khi bị cáo C tổ chức sinh nhật của bị cáo tại quán karaoke Phát Đạt vào tối ngày 25/11/2020. Bị cáo C cất giấu viên “thuốc lắc” và túi “khay” để dành sử dụng nên Công an xã Bình Phú tiến hành thu giữ tang vật, lập biên sự việc và báo tin cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre đến tiếp nhận để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 viên nén màu nâu được gói trong mảnh giấy màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1).

- 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp, trên miệng túi có vạch ngang màu đỏ, bên trong túi chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2).

Theo kết luận giám định số 136/2020/GĐMT ngày 08/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- 01 viên nén màu nâu được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1 gửi giám định là ma túy; loại: MDMA; khối lượng 0,2211 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng 1,2479 gam.

Tại Bản cáo trạng số 26/CT-VKSTPBT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt chính: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; các điểm n, s, r khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo C từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng do bị cáo không có thu nhập ổn định.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 136/2020 có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực, Nguyễn Ngọc Minh, Phan Nghĩa Thanh và hình dấu tròn màu đỏ của

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre (chứa chất ma túy còn lại sau giám định), do đây là vật Nhà nước cấm lưu hành.

Bị cáo C khai nhận viên nén màu nâu và tinh thể màu trắng mà bị cáo giao nộp cho lực lượng Công an là ma túy loại “thuốc lắc” và “khay”. Viên “thuốc lắc” là của bị cáo được một người khách (không biết họ tên, địa chỉ) cho khi bị cáo đang phục vụ quán karaoke Thạch Thảo vào đầu tháng 01/2020, còn túi “khay” là của bị cáo được một người bạn (không biết họ tên, địa chỉ) tặng khi bị cáo tổ chức sinh nhật của bị cáo tại quán karaoke Phát Đạt vào tối ngày 25/11/2020. Vào khoảng 06 giờ ngày 30/11/2020, lực lượng Công an xã Bình Phú tiến hành kiểm tra hành chính phòng số 8 nhà trọ Liên Sơn ở ấp Bình Thạnh, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre do bị cáo C thuê trọ, khi lực lượng Công an hỏi bị cáo có sử dụng và cất giấu trái phép chất ma túy hay không, thì bị cáo thừa nhận mới vừa sử dụng ma túy loại “khay” và “thuốc lắc”, rồi bị cáo tự lấy ma túy ra và giao nộp cho lực lượng Công an. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định, không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của những người chứng kiến, bị cáo C không có ý kiến, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo C có lời khai tại phiên tòa phù hợp với biên bản sự việc, kết quả giám định, biên bản thực nghiệm điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 06 giờ ngày 30/11/2020, tại phòng số 8, nhà trọ Liên Sơn ở ấp Bình Thạnh, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo C đã có hành vi cất giấu 0,2211 gam ma túy, loại MDMA và 1,2479 gam ma túy, loại Ketamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện.

[3] Bị cáo C là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cất giấu 02 loại ma túy là loại MDMA và loại Ketamine để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo C có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo C được hưởng là người phạm tội là phụ nữ có thai, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tự thú và có ông nội là thương binh theo quy định tại các điểm n, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo đang mang thai và tự thú nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[6] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo C không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 136/2020 có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực, Nguyễn Ngọc Minh, Phan Nghĩa Thanh và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre (chứa chất ma túy còn lại sau giám định), do đây là vật Nhà nước cấm lưu hành.

[8] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo C về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo C phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thị C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; các điểm n, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Thị C 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 136/2020 có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực, Nguyễn Ngọc Minh, Phan Nghĩa Thanh và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre (chứa chất ma túy còn lại sau giám định).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2021, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Thị C phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn (15) mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã ĐH, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình